Ngày soạn: 7/2/2022

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG IV (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Tổng hợp, kết nối các kiến thức về thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu; bảng số liệu, biểu đồ cột tranh, biếu đồ cột, biểu đồ cột kép; mô hình xác suất và xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm.

- Vận dụng được các kiến thức về một số yếu tố thống kê và xác suất giải quyết những nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung như: NL tự học thông qua hoạt động cá nhân; NL hợp tác thông qua trao đổi với bạn bè và hoạt động nhóm.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*- HSKT: Góp phần hình thành Cho HSKT một số năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp,..*

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

*- HSKT: Góp phần hình thành Cho HSKT một số**phẩm chất chăm chỉ, trung thực,…*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

**-** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, tivi, máy tính.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, đọc trước bài mới, phiếu chuẩn bị bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Ngày dạy: 14/2/2022 Tiết 66

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức về thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu; bảng số liệu, biểu đồ cột tranh, biếu đồ cột, biểu đồ cột kép**.**

**2. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| - HS hoạt động nhóm vẽ sơ đồ tư duy  - Đại diện 1 nhóm trình bày sản  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét | - GV tổ chức cho HS ôn tập thông qua hoạt động nhóm: Vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức của chương IV. (Vẽ trên lớp hoặc đã được chuẩn bị sẵn ở nhà)  - GV nhận xét sản phẩm của các nhóm và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS.  - GV tổng hợp lại kiến thức của chương và giới thiệu các dạng toán cơ bản của chương | |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | | |
| **Bài 1** | | | |
| **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Hoạt động nhóm thực hiện trả lời, hoàn thiện phiếu bài tập của nhóm mình.  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - Đại diện HS lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  a) Ta có bảng số liệu sau:    b) Tỉnh/thành phố có người nhiễm covid-19 nhiều nhất là thành phố Hà Nội.  c) Thành phố Hà Nội có số ca nhiễm nhiều hơn thành phố Hồ Chí Minh là:  (ca)  d) Tổng số ca khỏi của tỉnh Ninh Bình, tỉnh Bình Thuận và thành phố Đà Nẵng là:  (ca)  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện. | **Bài 1:** Cập nhập tình hình covid-19 tại Việt Nam vào18h00 ngày 08/5/2021 (Phụ lục):  a) Lập bảng số liệu theo mẫu sau:  ,  b) Tỉnh nào có người nhiễm covid-19 nhiều nhất?  c) Thành phố Hà Nội có số ca nhiễm nhiều hơn thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu ca?  d) Tổng số ca khỏi của tỉnh Ninh Bình, tỉnh Bình Thuận và thành phố Đà Nẵng là bao nhiêu?  - GV chia nhóm:  HS nhóm 1, 3 thảo luận nhóm làm ý a, c  HS nhóm 2, 4 thảo luận nhóm ý b, d  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ, ghi chép số liệu cũng như tính toán để hoàn thành yêu cầu của nhóm mình.  - GV gọi đại diện HS lên bảng trình bày  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS theo nhóm. Qua đó giáo viên tuyên truyền cho học sinh những biện pháp phòng và chống dịch cũng như mức độ nguy hiểm của dịch bệnh covid-19. | |  |
| **Bài 2 (sgk/22)** | | | |
| - Hoạt động nhóm thực hiện yêu cầu của GV, hoàn thiện phiếu bài tập của nhóm mình.  a) Đối tượng và tiêu chí thống kê là: Những thành viên có mặt tại một câu lạc bộ trong một tuần  b) Ngày có mặt đầy đủ nhất là thứ tư  c) Số lượt người vắng mặt tại câu lạc bộ vào thứ hai là:  (người)  Số lượt người vắng mặt tại câu lạc bộ vào thứ ba là:  (người)  Số lượt người vắng mặt tại câu lạc bộ vào thứ năm là:  (người)  Số lượt người vắng mặt tại câu lạc bộ vào thứ sáu là:  (người)  Tổng số lượt người vắng mặt tại câu lạc bộ trong tuần là:  (người)  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện. | | **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập: (Tổ chức cho HS HĐ nhóm hoặc trò chơi tiếp sức)**  - Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.  - Ngày nào có tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.  **-** Tính số người vắng mặt vào thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ sáu.  - Tính tổng số người vắng mặt tại câu lạc bộ trong một tuần.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày lời giải bài tập số 2 và trả lời các câu hỏi phản biện.  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. | - GV đánh giá quá trình thông qua câu trả lời, quá trình tham gia hoạt động và tranh luận của HS. |
| **Bài 4 (SGK trang 23)** | | | |
| - HS HĐ nhóm theo yêu cầu của GV  - Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày:  a) Tổng sản lượng cà phê xuất khẩu trong ba năm 2017, 2018, 2019 là:  (triệu tấn)  b) Sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2018 nhiều hơn sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2019 là:  (triệu tấn)  c) Tổng lượng gạo xuất khẩu trong ba năm 2017, 2018, 2019 là:  (triệu tấn)  d) Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2019 nhiều hơn sản lượng gạo xuất khẩu năm 2018 là:  (triệu tấn)  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét. | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - Đọc đề **bài 4/ SGK trang 23**  - HĐ nhóm làm bài 4/ SGK trang 23  - HS HĐ nhóm trong thời gian 3 phút  - GV hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý chú thích của biểu đồ.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, động viên các em tự tin khi thảo luận. | - GV đánh giá quá trình thông qua câu trả lời, quá trình tham gia hoạt động và tranh luận của HS. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ)**  **Bài tập:** Các nhóm thống kê số vụ tai nạn giao thông ở nước ta vào năm 2009, 2011, 2013, 2015.Và hãy trả lời các câu hỏi sau:  a) Trong 4 năm 2009, 2011, 2013, 2015 năm nào có vụ tai nạn giao thông nhiều nhất?  b) Số vụ tai nạn giao thông ở nước ta vào năm 2015 nhiều hơn năm 2021 là bao nhiêu?  c) Bằng sự liên hệ với môn GDCD em hãy nêu những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông.  d) Em hãy nên một số tác hại của tai nạn giao thông?  e) Theo em chúng ta cần làm gì để hạn chế tai nạn giao thông? | | | |
| - Học sinh thu thập thông tin làm bài tập theo yêu cầu của GV, nộp kết quả vào giờ học sau | - GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp kết quả giờ học sau | |  |

Ngày giảng: 16/2/2022

TIẾT 67

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kiến thức mô hình xác suất và xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm.

- Vận dụng được các kiến thức về một số yếu tố thống kê và xắc suất giải quyết những nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Tổ chức thực hiện**

| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| **Bài tập (đã giao ở tiết học trước)** | | |
| - Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày:  Lập bảng thống kê số vụ tai nạn giao thông ở nước ta vào năm 2009, 2011, 2013, 2015:   |  |  | | --- | --- | | **Năm** | **Số vụ tai nạn giao thông** | | 2009 | 4160 | | 2011 | 6240 | | 2013 | 10400 | | 2015 | 22827 |   a) Trong 4 năm 2009, 2011, 2013, 2015 năm nào có vụ tai nạn giao thông nhiều nhất là 2015  b) Số vụ tai nạn giao thông ở nước ta vào năm 2015 nhiều hơn năm 2011 là:  (vụ)  c) Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông:  + Do ý thức của một số người tham gia giao thông chưa tốt.  + Thiếu hiểu biết về luật giao thông.  + Phương tiện giao thông ngày càng nhiêu.  + Dân số tăng nhanh.  + Sự quản lí của nhà nước về giao thông còn hạn chế.  d) Một số tác hại của tai nạn giao thông:  + Thiệt hại lớn về tính mạng, tài sản của gia đình và xã hội.  + Cản trở lưu thông.  + Rối loạn trật tự xã hôi.  e) Theo em để hạn chế tai nạn giao thông chúng ta cần: chấp hành luật giao thông đường bộ  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét. | - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên trình bày  - GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, động viên các em tự tin khi thảo luận.  ***GV liên hệ:*** Như vậy trong những năm gần đây tỉ lệ những vụ tai nạn giao thông ở nước ta ngày càng tăng. Năm 2015 có khoảng 22827 vụ tức là bình quân mỗi ngày xảy ra khoảng gần 63 vụ tai nạn.  Có rất nhiều nguyên nhân gây tai nạn giao thông như: Do cơ sở hạ tầng, do chất lượng phương tiện tham gia giao thông, do sự thiếu hiểu biết và ý thức của người tham gia giao thông…Vì vậy, để phòng tránh tai nạn giao thông xảy ra chúng ta cần tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông.  - GV cho HS quan sát một số hình ảnh vi phạm giao thông :  Description: 1293552603.img.jpg  ***Dàn hang ngang khi đi trên đường***  Description: tải xuống (3).jpg  ***Lái xe khi chưa đủ tuổi, không đội mũ bảo hiểm, đèo ba khi đi trên đường*** | -SGK điện tử  -Đánh giá ý thức chuẩn bị bài ở nhà của HS |
| **Bài tập 6 (sgk/24)** | | |
| - HS hoàn thiện kết quả thống kê theo mẫu trên phiếu học tập:    - Đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả  **\* Tổng quát**  + Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  khi tung đồng xu nhiều lần bằng:     |  |  |  | | --- | --- | --- | | + Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  khi tung đồng xu nhiều lần bằng:   |  | | --- | | **Số lần mặt  xuất hiện** | | **Tổng số lần tung đồng xu** | |   - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét. | **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập:**  - HS thảo luận nhóm làm bài tập 6 SGK/trang 24  - HS1: Thực hiện nhiệm vụ: Tung đồng xu  HS2: Ghi kết quả thống kê theo mẫu:    - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm còn lại kiếm tra chéo kết quả tính xác suất thực nghiệm:  a) Xuất hiện mặt N;  b) Xuất hiện mặt S.  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV nhấn mạnh công thức tính xác suất thực nghiệm:  + Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  khi tung đồng xu nhiều lần bằng:     |  |  |  | | --- | --- | --- | | + Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  khi tung đồng xu nhiều lần bằng:   |  | | --- | | **Số lần mặt  xuất hiện** | | **Tổng số lần tung đồng xu** | | | - GV đánh giá quá trình thông qua câu trả lời, quá trình tham gia hoạt động và tranh luận của HS. |
| **Bài tập 7 (sgk/24):** | | |
| - HS thảo luận nhóm thực hành  - HS hoàn thiệnkết quả thổng kê theo mẫu (Bài 7 SGK trang 24)  **\* Tổng quát:** Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  chấm () khi gieo con xúc xắc nhiều lần bằng:   |  | | --- | | Số lần xuất hiện mặt chấm | | Tổng số lần gieo xúc xắc |   - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét | **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập:**  **-** HS hoạt động nhóm làm Bài 7/ SGK trang 24  - Cô mời 2 bạn HĐ nhóm đôi trước lớp:  Bạn thứ nhất gieo một xúc xắc 10 lần liên tiếp.  Bạn thứ hai ghi kết quả thổng kê theo mẫu (Bài 7 SGK trang 24)  + Nhóm 1,2: Làm ý a, c, e  + Nhóm 3,4: Làm ý b,d,g  - GV yêu cầu đại diện nhóm 2 HS lên bảng trình bày kết quả.  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  **GV bổ sung thêm câu hỏi:**  Nhóm 1, 2: Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số chấm lẻ.  Nhóm 3, 4: Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số chấm chẵn.  - GV nhấn mạnh công thức tính xác suất thực nghiệm:  Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  chấm khi gieo xúc xắc nhiều lần: | - GV đánh giá quá trình thông qua câu trả lời, quá trình tham gia hoạt động và tranh luận của HS. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - HS HĐ nhóm thực hiện yêu cầu của GV  - Đại diện 1 nhóm HS lên bảng trình bày kết quả:  a) Xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được tổng hai số ghi trên hai tấm bìa là số chia hết cho 3 bằng:    b) Xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được tổng hai số ghi trên hai tấm bìa là số chính phương bằng:    - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét. | - GV giao nhiệm vụ: Có 12 tấm bìa trong đó 4 tấm bìa trên mỗi tấm ghi số 1; 4 tấm bìa trên mỗi tấm ghi số 2; 4 tấm bìa rên mỗi tấm ghi số 3. Lấy 2 tấm bìa ngẫu nhiên tính tổng hai số ghi trên hai tấm bìa rồi trả lại hoạt động trên 40 lần được kết quả như sau:    Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được tổng hai số ghi trên hai tấm bìa là:   1. Số chia hết cho 3; 2. Số chính phương.   - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS  ? Nêu dấu hiệu chia hết cho 3.  ? Thế nào là số chính phương.  ? Số lần xuất hiện của tổng hai số ghi trên mặt bìa chia hết cho 3 là bao nhiêu?  ? Số lần xuất hiện của tổng hai số ghi trên mặt bìa là số nguyên tố là bao nhiêu?  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm HS lên bảng trình bày kết quả:  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của hS. |  |
| **GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ**  - Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.  - Ghi nhớ cách phân tích và xử lí dữ liệu; bảng số liệu, biểu đồ cột tranh, biếu đồ cột, biểu đồ cột kép; mô hình xắc xuất và xác xuất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm.  - Chuẩn bị bài mới: Đọc trước nội dung bài: “ Phân số với tử và mẫu là số nguyên” | | |